

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2019

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng

2. Ông: Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 12/4/2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019 ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hà G; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Hùng Q; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/11/2018, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Hà Giang trình bày:

- Về tình cảm:

Chị Phan Thị Hà G và anh Phạm Hùng Q đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2011 tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn: Nguyên nhân chủ yếu là do anh Q hay ghen tuông, không tin tưởng tôi, chuyện tiền bạc không rõ ràng, mâu thuẫn trong những việc nhỏ nhặt, câu nói. Không thích chị đi làm việc vì chị tiếp xúc với nhiều người, trong khi đó anh Q không có ý thức để cùng vun vén gia đình, sau khi sinh con hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng tăng, anh Q đánh đập chị và chửi bới cay nghiệt. Bản thân tôi vì thương con nên đã bỏ qua cho anh nhiều lần nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, nên nguyện vọng chị xin được ly hôn với anh Phạm Hùng Q.

Tại bản tự khai, các buổi hòa giải, anh Q trình bày thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như cô G trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp nhau trong cách sống, nhưng bản thân anh Q vẫn yêu thương vợ, quan tâm chăm sóc vợ, anh Q thấy vẫn còn tình yêu với vợ. Bản thân anh mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con để trở thành một người có ích cho xã hội, những lỗi lầm của anh sẽ cố khắc phục. Nguyện vọng mong muốn đoàn tụ. Nếu vợ tôi vẫn kiên quyết ly hôn thì mong Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung:

Chị G và anh Q cùng khai có 01 con chung: là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 06/11/2014. Chị G có nguyện vọng tại bản tự khai xin được nuôi cháu N vì cháu đang sống chung cùng chị và chị đề nghị anh Q đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Trong biên bản hòa giải lần thứ nhất anh Q đồng ý giao con cho vợ nuôi anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Bảo N tròn 18 tuổi, tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản lần thứ hai anh Q thay đổi ý kiến không nhất trí để con cho vợ nuôi, anh mong muốn được nuôi con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng tiền nuôi con

- Về tài sản chung: Chị G, anh Q thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phan Thị Hà G có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Phạm Hùng Q có địa chỉ cư trú: Phường B, thành phố H. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Qua quá trình hòa giải các bên không thống nhất được các mối quan hệ nên hòa giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng luật định.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Hà G và anh Phạm Hùng Q đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị G cho rằng do tính cách của anh Q không tôn trọng chị, thường xuyên xúc phạm, vô cớ đánh đập chị. Còn anh Q cho rằng vợ chồng nhiều lúc cũng không hiểu nhau nên có nhiều lời lẽ thiếu tế nhị đối với chị, nhưng anh thấy rằng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, mong muốn của anh là đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Nhưng quá trình giải quyết anh không có biện pháp gì để khắc phục, níu kéo hôn nhân mà để mặc cuộc sống ai làm việc đó không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau ngồi lại để trao đổi để cùng nhau có biện pháp khắc phục. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị G được ly hôn anh Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị G và anh Q đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên là Phạm Bảo N, sinh ngày: 06/11/2014. Anh chị mong muốn đều được nuôi con.

Nguyên vọng của anh chị đều chính đáng. Nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu đang sống với chị G nên việc giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp về điều kiện và nguyên vọng của chị G, hơn nữa hiện nay anh Q vì điều kiện công tác xa nhà tính chất công việc, điều kiện nuôi con có phần bị hạn chế do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị Phan Thị Hà G trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng. Hiện nay anh Q có công việc ổn định. Vì vậy chị G yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hiện nay của anh Q và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HNGĐ năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị G anh Q đều khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Phan Thị Hà G được ly hôn anh Phạm Hùng Q.

2. Về con chung:

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 01 con chung Phạm Bảo N, sinh ngày: 06/11/2014 cho chị Phan Thị Hà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Phạm Bảo N tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, Buộc chị Phan Thị Hà G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000726 ngày 04 tháng 12 năm 2018, chị G đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Phạm Hùng Q phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ